TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC X - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2025/QĐST-DS	*Cần Thơ, ngày 25 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 884/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn**: Ngân hàng TMCP T**

Trụ sở: Tòa nhà T, số 57, phố Lý Thường K, Phường Trần Hưng Đ, Quận Hoàn K, Thành phố Hà Nội (nay là Tòa nhà T, số 57, phố Lý Thường K, phường Cửa N, thành Phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP T

Người được theo ủy quyền:

1. Ông Tạ Thành P - Chức vụ: Chuyên viên chính – Trung tâm xử lý nợ KHDN 2 – T
2. Ông Phạm Anh T - Chức vụ: Chuyên viên – Trung tâm xử lý nợ KHDN 2 – T
3. Ông Lê Nhất T- Chức vụ: Chuyên viên chính – Trung tâm xử lý nợ KHDN 2 – T

(Theo Giấy ủy quyền số 319/2025/QUQ-TPB.LC ngày 27/3/2025)

Địa chỉ liên hệ: T, Lầu X, số 32A Hậu G, Phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là T, Lầu X, số 32A Hậu G, phường Bình T, thành phố Hồ Chí Minh).

Đại diện ủy quyền của bị đơn tham gia tố tụng tại Tòa án có ông Tạ Thành P.

- Bị đơn:

1. Ông **Ngũ Phú H**, sinh năm: 1983
2. Bà **Trần Thị Ngọc Y**, sinh năm: 1986

Cùng địa chỉ : 148/20 Đường 3 tháng 2, Phường Hưng L, Quận Ninh K, TP. Cần Thơ. Nay là 148/20 Đường 3 tháng 2, Phường Tân A, TP. Cần Thơ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn - ông Ngũ Phú H và bà Trần Thị Ngọc Y phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền nợ số nợ tạm tính đến ngày 15/8/2025 là 667.224.247 đồng (*Sáu trăm sáu mươi bảy triệu, hai trăm hai mươi bốn, hai trăm bốn mươi bảy đồng*), trong đó nợ gốc là 346.864.575 đồng, lãi trong hạn là 47.000.196 đồng, lãi quá hạn là 8.097.178 đồng, lãi chậm trả là 2.975.358 đồng, nợ thẻ tín dụng là 262.286.940 đồng cho **Ngân hàng TMCP T** (tên viết tắt là T) và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 16/8/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Thời gian và cách thức trả nợ các đương sự thống nhất giải quyết tại cơ quan thi hành.

Trường hợp ông Ngũ Phú H - bà Trần Thị Ngọc Y không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi suất phát sinh thì T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên và phát mại tài sản của Khách hàng bảo đảm khoản vay là: Xe ô tô nhãn hiệu: MITSUBISHI; Số loại: XPANDER CROSS; Màu: Xám bạc; Số khung: MK2XRNC1WLN020898; Số máy: 4A91KAG1392; Biển số: 65A-323.33. Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu Tài Sản Bảo Đảm: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tố số 65 010549 do Phòng CSGT Công an Thành phố Cần Thơ cấp ngày 01/04/2022 cho ông Ngũ Phú H. (*Chi tiết theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 138/2022/HDTD/BCT ký ngày 02/04/2022 giữa ông Ngũ Phú H - bà Trần Thị Ngọc Y và T*).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn có đơn xin xét giảm án phí do hoàn cảnh thật sự khó khăn. Bị đơn ông Ngũ Phú H - bà Trần Thị Ngọc Y phải chịu 7.672.242 đồng theo quy định pháp luật. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP T được nhận tại tiền tạm ứng án phí số tiền 12.344.000 đồng theo biên lai số 0000853 ngày 25/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh K, thành phố Cần Thơ (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực X – Cần Thơ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng THADS Khu vực X – Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

VÕ HỒNG T